

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 347/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 467/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15/3/2021 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Lê Nguyên V, sinh năm 1985.

HKTT:D, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, ấp BH, phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

2/ Chị Lê Thị B, sinh năm 1988

HKTT:D, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, ấp BH, phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 04/7/2011. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gia đầu hạnh phúc. Tuy nhiên những năm trở lại đây thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống vợ chồng chỉ duy trì vì con. Chúng tôi đã vì con cố gắng hòa giải nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là Lê Vũ Bằng P, sinh ngày 10/02/2012 và Lê Vũ Đình P, sinh ngày 10/02/2012. Chúng tôi thỏa thuận để chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung. Tạm thời anh Lê Nguyên V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Nguyên V và chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh, chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000330 ngày 10/3/2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyên V và chị Lê Thị B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lê Vũ Bằng P, sinh ngày 10/02/2012 và Lê Vũ Đình P, sinh ngày 10/02/2012 cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Tạm thời anh Lê Nguyên V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Nguyên V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Nguyên V và chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh, chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000330 ngày 10/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (GCNKH 59 ngày 04/7/2011);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc